

Số : ...17.../2015 CV/VCS-QHCD

V/v : Giải trình Báo cáo kết quả
kinh doanh công ty mẹ Quý IV năm 2014

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2015

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Vicostone (mã CK : VCS) xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý Sở và Ủy Ban trong thời gian qua.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh Quý IV/2014 so với Quý IV/2013, các chỉ tiêu biến động được giải trình như sau :

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)		Tăng/giảm (%)
		Quý IV/2014	Quý IV/2013	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	584,503,874,654	388,710,120,671	50.37
2	Giá vốn hàng bán	428,875,129,514	318,487,949,261	34.66
3	Lợi nhuận gộp	155,628,745,140	70,222,171,410	121.62
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13,403,024,673	1,639,957,816	717.28
5	Thu nhập khác	1,204,048,965	3,113,439,399	(61.33)
6	Chi phí tài chính	22,186,427,918	29,729,769,200	(25.37)
7	Chi phí bán hàng	16,759,067,213	10,622,896,907	57.76
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,609,962,740	24,693,191,778	(57.03)
9	Chi phí khác	1,053,424,336	821,783,349	28.19
10	Lợi nhuận kế toán trước thuế	119,626,936,571	9,107,927,391	1,213.44
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	12,453,671,675	4,438,990,488	180.55
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(9,900,000,000)	100.00
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	107,173,264,896	14,568,936,903	635.63

1 - Doanh thu thuần tăng 195,793,753,983 đồng (50.37%), trong đó:

- Doanh thu thuần bán thành phẩm xuất khẩu tăng 161,882,750,839 đồng (53.24%)
- Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, phụ tùng và thành phẩm trong nước tăng 33,911,003,144 đồng (40.06%). Trong đó doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, phụ tùng tăng 31,373,855,227 đồng (39.27%)

2 - Lợi nhuận gộp tăng 85,406,573,730 đồng (121.62%); Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần tăng: từ 18.07% (Quý IV/2013) lên 26.63% (Quý IV/2014), trong đó:

- Lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm xuất khẩu tăng 77,881,847,032 đồng (115.82%); Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần bán thành phẩm xuất khẩu tăng từ 22.12% (Quý IV/2013) lên 31.15% (Quý IV/2014), nguyên nhân chính: do sản lượng sản xuất tăng và chi phí sản xuất giảm làm cho giá thành sản phẩm giảm, từ đó làm cho giá vốn hàng bán giảm và lợi nhuận gộp tăng lên.
- Lợi nhuận gộp từ bán nguyên vật liệu, phụ tùng và thành phẩm trong nước giảm 417,586,537 đồng (13.41%); Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần bán nguyên vật liệu, phụ tùng, thành phẩm trong nước giảm: từ 3.68% (Quý IV/2013) xuống 2.27% (Quý IV/2014), chủ yếu là do tỷ suất lợi nhuận gộp từ bán thành phẩm trong nước giảm.

3 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng 11,763,066,857 đồng (717.28%), nguyên nhân do:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 10,946,271,157 đồng
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện tăng 2,002,526,244 đồng
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện giảm 1,185,730,544 đồng

4 - Thu nhập khác giảm 1,909,390,434 đồng (61.33%) nguyên nhân chủ yếu do thuế nhập khẩu được hoàn giảm

5 - Chi phí tài chính giảm 7,543,341,282 đồng (25.37%), Tỷ suất chi phí tài chính/Doanh thu thuần giảm (Quý IV/2013 là 7.65%, Quý IV/2014 là 3.80%), nguyên nhân:

- Quý IV/2013 phát sinh khoản lỗ do thanh lý khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Vico, số tiền là 10,443,173,100 đồng, Quý IV/2014 không phát sinh khoản này
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện giảm 3,360,090,131 đồng
- Chi phí lãi vay ngắn hạn và dài hạn tăng 3,899,449,491 đồng, trong đó lãi vay ngắn hạn tăng 6,051,212,116 đồng, do nhu cầu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh tăng lên
- Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện tăng 2,360,472,458 đồng

6 - Chi phí bán hàng tăng 6,136,170,306 đồng (57.76%), Tỷ suất chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần tăng: Quý IV/2013 là 2.73%, Quý IV/2014 là 2.87%, nguyên nhân chủ yếu do chi phí cho hàng xuất khẩu: cước vận chuyển, phí THC, phí chứng từ,... tăng cùng với sự tăng lên của doanh thu xuất khẩu.

7 - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 14,083,229,038 đồng (57.03%), Tỷ suất chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần giảm (Quý IV/2013 là 6.35%, Quý IV/2014 là 1.82%), nguyên nhân chủ yếu do:

- Chi phí nhân viên giảm 14,801,381,849 đồng
- Chi phí vật liệu, đồ dùng phục vụ công tác văn phòng giảm 600,090,871 đồng
- Chi phí dịch vụ tư vấn luật giảm 731,276,710 đồng
- Quý IV/2014 phát sinh khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Vico với số tiền là 1,745,329,249 đồng

8- Chi phí khác tăng 213,640,987 đồng (28.19%) nguyên nhân chủ yếu do khoản phạt chậm nộp thuế khi chuyển đổi mục đích của nguyên vật liệu nhập khẩu từ nhập sản xuất sang nhập kinh doanh tăng.

9- Quý IV/2013 phát sinh khoản chi phí thuế TNDN hoãn lại, số tiền là (9,900,000,000) đồng, Quý IV/2014 không phát sinh khoản này, nguyên nhân do:

Đến hết ngày 31/12/2013, Công ty chưa hoàn tất thủ tục thoái vốn khỏi Công ty CP Bất động sản Tân Phước nên khoản trích lập dự phòng cho hợp đồng thoái vốn ở Công ty CP Bất động sản Tân



Phước (số tiền là 45,000,000,000 đồng) chưa được tính là chi phí hợp lý, hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2013. Vì vậy, phát sinh số thuế TNDN hoãn lại tương ứng với khoản chi phí này, số tiền là (9,900,000,000) đồng.

Ngày 18/09/2014, Công ty đã hoàn tất thủ tục thoái vốn khỏi Công ty CP Bất động sản Tân Phước nên khoản trích lập dự phòng cho hợp đồng thoái vốn ở Công ty CP Bất động sản Tân Phước được tính là chi phí hợp lý, hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho Quý III/2014. Vì vậy phát sinh số thuế TNDN hoãn lại ở Quý III/2014 với số tiền là 9,900,000,000 đồng.

Như vậy, Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý IV/2014 tăng 92,604,327,993 đồng (635.63%) so với Quý IV/2013 nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng tăng, doanh thu tài chính tăng, chi phí tài chính giảm, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm xuống.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Hồ Xuân Năng

